ĐỊNH HƯỚNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ KINH DOANH ĐẤT ĐÁ THẢI TRONG QUÁ TRÌNH KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN THAN THUỘC TKV TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐẾN NĂM 2030, DỰ BÁO SAU NĂM 2030

Đặng Thanh Hải
Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
Email:dangthanhhai@vinacomin.vn

TÓM TẮT

Tỉnh Quảng Ninh hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế rất cao, tốc độ đô thị hóa nhanh với nhiều dự án hạ tầng kinh tế, hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đã và đang được đầu tư phát triển nên nhu cầu về vật liệu để phục vụ san lấp mặt bằng, san nền rất lớn, ước tính khoảng hơn 130 triệu m^3/năm. Trong khi đó, khối lượng đất đá thải mỏ của các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (gọi tắt là TKV) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khoảng trên 150 triệu m^3/năm, hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu khối lượng vật liệu phục vụ san lấp mặt bằng khoảng trên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến giai đoạn năm 2030 nhưng sử dụng còn hạn chế. Việc sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp đã thực hiện theo đúng quan điểm, định hướng chuyển phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh", thúc đẩy "kinh tế tuần hoàn" theo hướng phát triển bền vững; Nội dung bài báo đề cập tới Quy hoạch các khu vực hoạt động khai thác, sử dụng và kinh doanh đất đá thải trong quá trình khai thác và chế biến than thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và dự báo sau năm 2030 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hạ tầng của địa phương, những khó khăn vướng mắc và định hướng một nội dung cần triển khai trong thời gian tới.

Từ khóa: *quy hoạch khai thác đất đá thải, khai thác, sử dụng và kinh doanh đất đá thải, đất đá thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tỉnh Quảng Ninh hiện có tốc độ tăng trưởng kinh tế rất cao, tốc độ đô thị hóa nhanh với nhiều dự án hạ tầng kinh tế, hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đã và đang được đầu tư phát triển. Tuy nhiên, phần lớn các đô thị, các dự án phát triển chủ yếu tại khu vực có địa hình phức tạp, không bằng phẳng nên khi triển khai sẽ cần nhu cầu về vật liệu để phục vụ san lấp mặt bằng, san nền rất lớn, ước tính khoảng hơn 130 triệu m^3/năm.

Qua nghiên cứu và thực tiễn tại tỉnh Quảng Ninh nhiều năm qua, đất đá thải mỏ phát sinh tại các mỏ than hoàn toàn phù hợp để sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án, công trình xây dựng. Việc sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp đã thực hiện theo đúng quan điểm, định hướng chuyển phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh", thúc đẩy "kinh tế tuần hoàn" theo hướng bền vững dựa vào ba trụ cột: thiên nhiên, con người và văn hóa; xây dựng tỉnh Quảng Ninh là trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc; đến năm 2030 là tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại đúng theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 ÷ 2025.

Việc sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp vừa đáp ứng ứng kịp thời nhu cầu vật liệu san lấp mặt bằng hiện đang rất thiếu hụt do chủ trương của tỉnh Quảng Ninh là hạn chế khai thác đất đá tại các khu vực đồi núi tự nhiên để đảm bảo cảnh quan, môi trường; vừa hạ thấp độ cao các bãi thải mỏ chưa hoàn thành việc cải tạo phục hồi môi trường và giảm áp lực về diện tích đất sử dụng làm các bãi thải, giảm ảnh hưởng tác động xấu về môi trường, phòng ngừa nguy cơ sạt lở khi có mưa lớn và diễn biến bất thường của biến đổi khí hậu ngày nay; cũng như sẽ tiết giảm được các khoản kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, kinh phí để

xây dựng bãi thải, kinh phí thực hiện Đề án di dân ra khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở bãi thải...

Hàng năm, khối lượng đất đá thải mỏ của các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (gọi tắt là TKV) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh khoảng trên 150 triệu m^3, tổng khối lượng đất đá đã đổ thải tại các bãi thải ước tính trên 2,1 tỷ m^3, hoàn toàn có thể đáp ứng được nhu cầu khối lượng vật liệu phục vụ san lấp mặt bằng khoảng trên 130 triệu m^3/năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến giai đoạn năm 2030.

Trên cơ sở đó, TKV đã định hướng khai thác, sử dụng và kinh doanh đất đá thải trong quá trình khai thác và chế biến than thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, dự báo sau năm 2030.

2. NỘI DUNG TRAO ĐỔI

2.1 Nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Bảng 1. Nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021÷2025

TT	Tên địa phương	Nhu cầu (triệu m^3)	TT	Tên địa phương	Nhu cầu (triệu m^3)
	Tổng cộng	**778,33**			
1	Thành phố Uông Bí	35,33	8	Huyện Tiên Yên	3,05
2	Thành phố Hạ Long	196,30	9	Huyện Bình Liêu	1,03
3	Thành phố Cẩm Phả	90,00	10	Huyện Đầm Hà	10,37
4	Thành phố Móng Cái	100,00	11	Huyện Hải Hà	9,98
5	Thị xã Đông Triều	47,57	12	Huyện Cô Tô	3,00
6	Thị xã Quảng Yên	250,00	13	Huyện Ba Chẽ	2,20
7	Huyện Vân Đồn	30,00			

Nguồn: Phương án khai thác, sử dụng đất đá thải mỏ than để làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021÷2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) năm 2021 [1]

2.2. Hiện trạng công tác quản lý

- TKV đã ban hành Quy chế "Quản lý khai thác, sử dụng, kinh doanh đất đá thải trong quá trình khai thác và chế biến than" tại Quyết định số 2052/QĐ-TKV ngày 09/12/2020.

- TKV giao nhiệm vụ cho Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV (Chi nhánh của TKV) là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị khai thác làm các thủ tục pháp lý để được phép khai thác, sử dụng đất đá thải tại bãi thải mỏ của các đơn vị tại Quyết định số 1642/QĐ-TKV ngày 30/9/2020. Hiện nay, các đơn vị khai thác lộ thiên của TKV với nhiệm vụ chính là khai thác than, chưa có chức năng khai thác đất đá thải mỏ; đồng thời, khi tổ chức khai thác đất đá thải thì cần có nhân lực, thiết bị để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, tạo việc làm cho cán bộ công nhân viên của Công ty Chế biến than Quảng Ninh - TKV và tăng doanh thu cho TKV.

- Triển khai lập, phê duyệt và ban hành "Quy hoạch các khu vực hoạt động khai thác, sử dụng và kinh doanh đất đá thải trong quá trình khai thác và chế biến than thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và dự báo sau năm 2030" tại Quyết định số 1083/QĐ-TKV ngày 30/6/2023 bao gồm 16 địa điểm khai thác, sử dụng đất đá thải tại các vùng: Uông Bí - Đông Triều, Hòn Gai và Cẩm Phả với tổng khối lượng đất, đá thải có thể khai thác, thu hồi khoảng 633,460 triệu m^3, bình quân khoảng 81,980 triệu m^3/năm. Các vị trí, địa điểm khai thác đất đá thải theo Quy hoạch này của TKV đã được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/ QĐ-TTg ngày 11/02/2023 (có 16/18 vị trí bãi thải thuộc TKV).

- Chỉ đạo các đơn vị lập quy hoạch, triển khai công tác đổ thải theo đúng các quy hoạch, thiết kế được duyệt và ưu tiên theo hướng: các vị trí bãi

thải có điều kiện thuận lợi nhất để có thể khai thác, sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp phục vụ kịp thời cho các dự án, công trình trên địa bàn.

- TKV đã và đang tích cực làm việc, bám sát các Bộ, Ngành trung ương và các địa phương, đặc biệt là tỉnh Quảng Ninh để sớm hoàn thiện các thủ tục để có thể khai thác, sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp theo quy định.

2.3. Quy hoạch các khu vực hoạt động khai thác, sử dụng và kinh doanh đất đá thải trong quá trình khai thác và chế biến than thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và dự báo sau năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch khai thác đất đá thải của TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030) [2]

(i) Tập trung chủ yếu tại các khu vực, vị trí có các nguồn phát sinh khối lượng đổ thải lớn, tập trung là các mỏ khai thác lộ thiên; trong đó, ưu tiên khai thác, sử dụng đất đá thải khai thác trực tiếp tại khai trường (kết hợp ngay trong quá trình khai thác mỏ) nhằm giảm và hạn chế tối đa việc phải trung chuyển, gây ảnh hưởng môi trường, làm giảm hiệu quả kinh tế;

(ii) Phù hợp với khối lượng khai thác, đổ thải tại các mỏ lộ thiên theo Quy hoạch tổng thể về năng lượng Quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/ QĐ-TTg ngày 26/7/2023.

(iii) Quy hoạch khai thác đất đá thải mỏ của TKV tại Quảng Ninh đến năm 2030 bao gồm 16 vị trí, địa điểm bãi thải có thể khai thác, sử dụng đất đá thải; được phân tích, đánh giá cụ thể các ưu, nhược điểm trong quá trình khai thác, vận chuyển tiêu thụ; được thể hiện đầy đủ tọa độ ranh giới, khối lượng dự kiến có thể khai thác, vị trí bãi tập kết chế biến vật liệu, phương án vận tải tiêu thụ phù hợp với định hướng nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; tổng khối lượng đất đá thải có thể khai thác, thu hồi khoảng 633,460 triệu m^3, bình quân khoảng 81,980 triệu m^3/năm, số liệu cụ thể được thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. Khối lượng đất đá thải của các khu vực trong Quy hoạch khai thác đất đá thải của TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030

TT	Địa điểm, vị trí	Khối lượng (triệu m^3)	Thời gian khai thác năm	Công suất khai thác (triệu m^3/năm)	Phục vụ dự án
	Tổng	**633,460**		**81,980**	
I	**Vùng Uông Bí - Đông Triều**	**22,618**		**3,200**	Các dự án tại khu vực phía Nam thị xã Đông Triều và thành phố Uông Bí (dự án đường ven sông, khu CN Kim Sen, khu đô thị phía Nam TP Uông Bí)
1	Bãi thải Bắc khai trường Khu II mỏ Mạo Khê	1,367	3	0,456	
2	Bãi thải Vỉa 6, 7 mỏ Mạo Khê	14,280	8	1,785	
3	Bãi thải trong khai trường khu I mỏ Mạo Khê	2,110	6	0,352	
4	Bãi thải trong khai trường khu II mỏ Mạo Khê	4,861	8	0,608	
II	**Vùng Hòn Gai**	**363,722**		**46,615**	Các dự án trên địa bàn thành phố Hạ Long, thị xã Quảng Yên và vùng lân cận
1	Bãi thải mỏ Hà Ráng	3,420	3	1,140	
2	Bãi thải phía Trụ Nam mỏ Suối Lại	3,500	4	0,875	
3	Bãi thải Trong Vỉa Trụ và bãi thải Trong Bắc Bàng Danh mỏ Hà Tu	356,802	8	44,600	

2.4. Thực trạng cung cấp đất đá thải mỏ của TKV cho các dự án/công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

TKV đã chủ động phối hợp, làm việc với các Chủ đầu tư các dự án/công trình có nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp. Đến thời điểm hiện tại, TKV đã làm việc với 15 chủ đầu tư của 18 dự án/công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (vùng Hòn Gai có 6 dự án, vùng Cẩm Phả có 9 dự án, vùng Uông Bí - Đông Triều có 3 dự án) và đã xác lập được nhu cầu vật liệu san lấp mặt bằng với tổng khối lượng giai đoạn đến năm 2026 khoảng 100 triệu m^3 (thông qua các biên bản làm việc, hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng kinh tế).

TKV đã cung cấp 17.220 m^3 đất đá thải cho 2 dự án: (i) Khai thác đất đá thải tại bãi thải Vỉa 14 Cánh Tây mỏ Núi Béo cung cấp làm vật liệu san lấp cho Dự án Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả với khối lượng 1.041 m^3/ 700.000 m^3 đã được cấp phép; (ii) Khai thác đất đá thải tại bãi thải phía Trụ Nam mỏ Suối Lại cung cấp làm vật liệu san lấp cho Dự án Cầu Cửa Lục 3: 16.179 m^3/3.500.000 m^3 đã được cấp phép. Khu vực này hiện đang tạm dừng khai thác do giấy phép khai thác mỏ Suối Lại hết hạn vào ngày 31/12/2022; việc gia hạn thời gian khai thác đất đá thải tại bãi thải mỏ Suối Lại sẽ được xem xét và tiếp tục triển khai sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ Suối Lại, Dự án mở rộng khai thác lộ thiên mỏ Suối Lại (việc khai thác đất đá thải tại bãi thải mỏ Suối Lại đã được TKV tích hợp trong Đề án đóng cửa mỏ Suối Lại, Dự án mở rộng khai thác lộ thiên mỏ Suối Lại).

2.5. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện

2.5.1. Về thủ tục cấp phép và thời gian khai thác, thu hồi đất đá thải mỏ

Hiện nay, theo quy định của pháp luật về khoáng sản thì đất đá thải đang được coi là *"Khoáng sản đi kèm"*. Vì vậy:

Để được cấp phép khai thác, thu hồi đất, đá thải mỏ, TKV phải thực hiện một số thủ tục, trình tự như sau: (i) Làm việc với các chủ dự án, công trình để xác lập nhu cầu sử dụng đất đá thải mỏ cho các dự án, công trình cụ thể; (ii) Lập và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phương án thu hồi đất, đá thải để được thông qua chủ trương/cấp phép khai thác, thu hồi (sau khi Bộ TN&MT lấy ý kiến tham gia của một số Bộ, Ngành và các địa phương có liên quan) theo thời hạn của giấy phép khai thác than (khoáng sản chính); nếu giấy phép khai thác than hết thời hạn, lập Phương án khai thác, sử dụng đất đá thải mỏ để tích hợp vào Đề án đóng cửa mỏ và sẽ được cấp phép theo thời hạn của Đề án đóng cửa mỏ được phê duyệt (trong đó có điều chỉnh cả phương án cải tạo phục hồi môi trường của dự án mỏ); (iii) Báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh để thông qua phương án (sau khi Bộ TN&MT cho phép khai thác, thu hồi; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ninh thông qua chủ trương); (iv) Lập phương án vận chuyển trình duyệt cấp phép sau khi Phương án được UBND tỉnh thông qua và sau khi các chủ dự án, công trình thực hiện đánh giá tác động môi trường; (v) Tổ chức thực hiện theo đúng phương án đã được thông qua, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan theo quy định...

Thời gian khai thác đất, đá thải được gắn liền với thời gian khai thác theo giấy phép khai thác của các mỏ than. Vì vậy, trong trường hợp thực hiện khai thác đất đá thải mỏ không đảm bảo hết khối lượng được cấp phép theo tiến độ giấy phép khai thác của các mỏ (do các nguyên nhân về tiến độ thủ tục pháp lý, nhu cầu của các chủ dự án, công trình...) thì buộc phải dừng hoạt động; để tiếp tục được khai thác, thu hồi phần khối lượng đất đá thải mỏ còn lại, TKV sẽ phải triển khai các thủ tục pháp lý (theo hướng đưa vào Đề án đóng cửa mỏ để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt); do đó sẽ gây ách tắc việc cung ứng vật liệu san lấp cho các dự án/công trình, rủi ro về tài chính và việc ổn định công việc cho người lao động.

2.5.2. Về việc xác định nhu cầu sử dụng đất, đá thải làm vật liệu san lấp của các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

TKV đã tích cực triển khai phối hợp với các chủ đầu tư các dự án/công trình để xác lập nhu cầu sử dụng đất, đá thải cung cấp cho từng dự án, công trình cụ thể theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh; tuy nhiên, việc phối hợp còn gặp nhiều khó khăn do nhu cầu và tiến độ triển khai các thủ tục pháp lý của các dự án/công trình. Đến thời điểm hiện tại, TKV đã làm việc với 15 chủ đầu tư của 18 dự án/công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh về cung cấp đất, đá thải mỏ làm vật liệu san lấp;

trong đó, chỉ có 3 chủ đầu tư của các dự án/ công trình ký hợp đồng nguyên tác/hợp đồng kinh tế với TKV để TKV có đủ cơ sở lập phương án khai thác, thu hồi đất đá thải và triển khai các thủ tục xin cấp phép để triển khai thực hiện; còn lại 12 chủ đầu tư chỉ xác lập biên bản làm việc, chưa có nhu cầu và tiến độ cụ thể.

2.5.3. Về công tác vận chuyển đất, đá thải phục vụ các dự án/công trình

Các tuyến đường vận chuyển đất, đá thải sẽ giao cắt với các tuyến tỉnh lộ và quốc lộ. TKV phải lập phương án vận chuyển trình các cấp thẩm quyền và Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ninh xem xét chấp thuận trước khi triển khai thực hiện. Ngoài ra, năng lực thông qua của các tuyến vận tải ngoài mỏ (cả đường bộ và đường thuỷ) còn rất hạn chế, khó có thể đáp ứng được khối lượng lớn đất đá thải mỏ cần phải vận chuyển theo phương án, quy hoạch của TKV (công suất khoảng 81,980 triệu m^3/năm với thể trọng đất đá thải mỏ khoảng 2,2 tấn/m^3 thì khối lượng tương ứng là khoảng 180,0 triệu tấn/năm).

2.6. Định hướng một số nội dung cần triển khai trong thời gian tới

2.6.1. Đối với thủ tục cấp phép, triển khai khai thác, thu hồi đất đá thải mỏ

Chủ động báo cáo, phối hợp với tỉnh Quảng Ninh giải quyết các vướng mắc liên quan đến phương án khai thác, thu hồi đất đá thải của TKV sau khi phương án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua chủ trương/cấp phép khai thác để tỉnh Quảng Ninh tạo điều kiện, đồng thuận với việc triển khai thực hiện phương án, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện;

Đề nghị tỉnh Quảng Ninh có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép thời gian khai thác, thu hồi đất đá thải mỏ theo thời gian nêu trong phương án và hồ sơ xin chủ trương/cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không lấy theo thời hạn giấy phép khai thác của các mỏ;

Đề xuất với các cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định của pháp luật về Khoáng sản để đất đá thải mỏ không được coi là *"Khoáng sản đi kèm"*, tạo điều kiện để rút ngắn thủ tục, thời gian xin cấp phép khai thác, thu hồi đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng.

2.6.2. Đối với việc xác định nhu cầu sử dụng đất, đá thải làm vật liệu san lấp của các dự án/ công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Đề xuất tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư các dự án/công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu sử dụng đất đá thải tại các mỏ than thuộc TKV tích cực phối hợp với TKV trong việc xác lập nhu cầu, tiến độ và khối lượng đất đá thải mỏ cần sử dụng; trên cơ sở đó, TKV sẽ lập các phương án khai thác, thu hồi đất đá thải mỏ và triển khai thực hiện các thủ tục xin cấp phép khai thác với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đảm bảo tiến độ, khối lượng và hiệu quả chung.

2.6.3. Đối với công tác vận chuyển đất đá thải phục vụ các dự án/công trình

TKV cần phải phối hợp với chủ đầu tư các dự án/công trình để xây dựng phương án vận chuyển đường bộ theo từng Phương án khai thác, thu hồi đất đá thải; trên cơ sở đó. báo cáo, đề xuất với tỉnh Quảng Ninh xem xét đẩy nhanh các thủ tục liên quan để sớm triển khai thực hiện; đồng thời, xem xét tổ chức cải tạo mở rộng, nâng cấp hệ thống giao thông, nạo vét luồng, cảng để nâng cao năng lực vận chuyển đất đá thải đến các dự án cần san lấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.6.4. Các nội dung khác

TKV cần chủ động hoàn thiện hồ sơ và báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xin gia hạn/cấp phép khai thác đất đá thải tại một số bãi thải trên các Vùng Uông Bí - Đông Triều, Hòn Gai, Cẩm Phả để có thể đáp ứng kịp thời về nhu cầu vật liệu san lấp của các dự án/công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh với tổng khối lượng là 42,3 triệu m^3, cụ thể: (i) Vùng Uông Bí - Đông Triều: Xin cấp phép khai thác đất đá thải tại bãi thải mỏ Mạo Khê với khối lượng là 22,618 triệu m^3; (ii) Vùng Hòn Gai: Gia hạn thời gian khai thác đất đá thải tại bãi thải mỏ Suối Lại với khối lượng còn lại là 3,482 triệu m^3; iii. Vùng Cẩm Phả: Xin cấp phép khai thác đất đá thải tại bãi thải Đông Cao Sơn, Nam Quảng Lợi mỏ Cọc Sáu với khối lượng là 16,2 triệu m^3. Tiếp tục tích cực làm việc, bám sát các Bộ, Ngành trung ương và các địa phương, đặc biệt là tỉnh Quảng Ninh để sớm hoàn thiện các thủ tục pháp lý để có thể khai thác, sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu.

3. KẾT LUẬN

Việc sử dụng đất đá thải mỏ làm vật liệu san lấp vừa đáp ứng ứng kịp thời nhu cầu vật liệu san

lấp mặt bằng hiện đang rất thiếu hụt do tỉnh Quảng Ninh chủ trương hạn chế khai thác đất đá tại các khu vực đồi núi tự nhiên để đảm bảo cảnh quan, môi trường; vừa hạ thấp độ cao các bãi thải mỏ chưa hoàn thành việc cải tạo phục hồi môi trường và giảm áp lực về diện tích đất sử dụng làm các bãi thải, giảm ảnh hưởng tác động xấu về môi trường, phòng ngừa nguy cơ sạt lở khi có mưa lớn và diễn biến bất thường của biến đổi khí hậu ngày nay; cũng như sẽ tiết giảm được các khoản kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, kinh phí để xây dựng bãi thải, kinh phí thực hiện Đề án di dân ra khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở bãi thải...

Quy hoạch khai thác đất đá thải của TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 nếu được triển khai thực hiện một cách đồng bộ, với những khó khăn vướng mắc về cơ chế chính sách được giải tỏa kịp thời sẽ mang lại lợi ích kinh tế và môi trường thiết thực. Đồng thời tăng hiệu quả kinh tế khai thác của TKV nói riêng và ngành than nói chung, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn và đảm bảo phát triển bền vững và góp phần vào phát triển tỉnh Quảng Ninh trở thành trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc và là tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại theo định hướng tăng trưởng xanh ❐

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phương án Khai thác, sử dụng đất đá thải mỏ than để làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Giai đoạn 2021÷2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh gửi Bộ TN&MT năm 2021.

2. Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (2023), Quy hoạch các khu vực hoạt động khai thác, sử dụng và kinh doanh đất đá thải trong quá trình khai thác và chế biến than thuộc TKV trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 và dự báo sau năm 2030.

ORIENTATION FOR EXPLOITATION, USE AND TRADING OF WASTE ROCKS IN THE PROCESS OF COAL MINING AND PROCESSING OF VINACOMIN IN QUANG NINH PROVINCE UNTIL 2030, FORECAST AFTER 2030

Dang Thanh Hai

ABSTRACT

Quang Ninh province currently has a very high economic growth rate, rapid urbanization rate with many economic infrastructure projects, urban infrastructure, and transportation infrastructure that have been invested and developed, so the demand for materials for leveling and backfilling are very large, estimated at more than 130 million m^3/year. Meanwhile, the volume of mine waste soil and rock of units under the Vietnam Coal and Mineral Industry Group (referred to as VINACOMIN) in Quang Ninh province is about over 150 million m^3/year, completely able to meet the demand. The demand for materials for leveling is approximately above in Quang Ninh province by 2030 but its use is still limited. The use of mine waste soil and rock as backfilling material has been implemented in accordance with the viewpoint and orientation of changing the development method from "brown" to "green", promoting "circular economy" towards sustainable development. The content of the article refers to the planning of areas for mining, using and trading waste soil and rock during the coal mining and processing process under Vinacomin in Quang Ninh province until 2030 and forecasts after 2030 and aims to meet local infrastructure development needs, overcome and orient a content that needs to be implemented in the near future.

Keywords: waste rocks exploitation planning, exploiting, using and trading waste rocks, waste rocks in Quang Ninh province.

Ngày nhận bài: *15/8/2023*;
Ngày gửi phản biện: *16/8/2023*;
Ngày nhận phản biện: *10/9/2023*;
Ngày chấp nhận đăng: *12/92023*.

Trách nhiệm pháp lý của các tác giả bài báo: *Các tác giả hoàn toàn chịu trách nhiệm về các số liệu, nội dung công bố trong bài báo theo Luật Báo chí Việt Nam.*